

Ngày: 26/7/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà

### Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

**Thư ký Toà án:** Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.**

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/TLST-HS ngày 09/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXX ngày 12/7/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hồng L** ; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã Diễn Phúc, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Phạm Xuân Hồng (sinh năm 1961); con bà: Cao Thị L (sinh năm 1960). Bị cáo có 03 anh em, L là con thứ nhất. Có vợ là Phan Thị L , sinh năm 1989; vợ chồng có 02 con chung: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: 01

- Tại Bản án số: 133/2017/HSST ngày 23/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Phạm Hồng L chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2018. Chưa chấp hành án phí và bồi thường dân sự của bản án, chưa được xóa án tích.

Tiền sử: 02

- Tại Quyết định số 25/2017/QĐ-TA ngày 26/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 53/QĐ-XPHC ngày 16/12/2020, Công an xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt bằng hình thức cảnh cáo về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Biện pháp ngăn chặn: Phạm Hồng Lam bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bị hại:**

Ông Nguyễn Tiến C , sinh năm 1965

ĐKHKT: Xóm Thượng, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Văn T , sinh năm 1987

ĐKHKT: Xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**\* Người làm chứng:**

Bà Đặng Thị Thuý H , sinh năm 1965

ĐKHKT: Xóm Thượng, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 15/4/2021, Phạm Hồng L đến thuê phòng tại nhà nghỉ Bình An thuộc xóm Thượng, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên của gia đình ông Nguyễn Tiến C (sinh năm 1965) để ở và đi tìm việc làm. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 17/4/2021, khi L đang đứng chơi ở trong sân nhà nghỉ trước cửa phòng nghỉ của L và phòng khách của gia đình nhà ông C thì L nghe thấy tiếng chuông điện thoại. Lam nhìn vào trong phòng khách nhà ông C thì thấy trên bàn uống nước có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xanh, ốp bằng ốp nhựa màu trắng bạc (sau xác định chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu của ông C). Lúc này, Lam nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. L quan sát trong phòng khách nhà ông C và xung quanh thấy không có ai nên L đi đến vị trí chiếc điện thoại, dùng tay phải cầm chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần bên phải L đang mặc và đi ra ngoài. L đi đến khu vực để xe của nhà nghỉ thì

gặp bà Đặng Thị Thúy H (sinh năm 1965) là vợ của ông C, L mượn chiếc xe đạp của bà Hiền nói để đi ăn cơm nhưng mục đích đi bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được, bà H đồng ý và giao xe cho L. Sau đó, L điều khiển xe đạp đi đến khu vực xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên thì tháo chiếc ốp lưng của chiếc điện thoại ra và vút ở rìa đường rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến cửa hàng Anh T Mobile thuộc xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên do anh Phạm Văn Tám (sinh năm 1987, trú tại: xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên) làm chủ, bán chiếc điện thoại trên cho anh Tám với giá 1.400.000 đồng. Sau khi mua điện thoại của L, anh T đã tháo 01 chiếc sim điện thoại Viettel bên trong điện thoại ra đưa lại cho L. Số tiền bán điện thoại, L đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết 1.070.000 đồng, còn 330.000 đồng và chiếc sim điện thoại L cất trong người rồi đi xe đạp về trả cho bà H. Đến khoảng 08 ngày 18/4/2021, sau khi phát hiện bị mất tài sản, do nghi ngờ L là người đã trộm cắp chiếc điện thoại của mình nên ông C hỏi L, L đã thừa nhận hành vi của mình. Cùng ngày, ông Nguyễn Tiến C đã làm đơn trình báo Công an xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên đề nghị giải quyết. Sau khi tiếp nhận đơn, Công an xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên đã đến hiện trường lập biên bản sự việc, thu giữ chiếc điện thoại của ông C do anh T giao nộp, thu giữ 330.000 đồng và 01 chiếc sim điện thoại Viettel do L giao nộp, sau đó bàn giao toàn bộ số vật chứng cùng hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Hồng L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng và 01 chiếc sim điện thoại Viettel, số thuê bao 0399.675.873 là của ông Nguyễn Tiến C nên CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng; đối với 01 chiếc ốp điện thoại màu trắng bạc, đã qua sử dụng, lam vút đi nên không thu hồi được.

Đối với số tiền 330.000 đồng, tạm giữ của Phạm Hồng L được chuyển đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý khi xét xử vụ án.

Ngày 19/4/2021, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Yêu cầu định giá tài sản số 50/CSĐT đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 351726116820585, số IMEI 2: 351726116820593, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá số: 19 ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 351726116820585, số IMEI 2: 351726116820593; điện thoại đã qua sử dụng; hiện trạng điện thoại còn nguyên vẹn và sử dụng bình thường; theo yêu cầu định giá số 50/CSĐT có trị giá là: 1.500.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Tiến C đã nhận lại tài sản; đối với chiếc ốp điện thoại, ông C xác định chiếc ốp trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên ông C chắc không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đối với người liên quan: Phạm Hồng L cùng gia đình đã hoàn trả số tiền 1.400.000 đồng cho anh Phạm Văn T. Anh T đã nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số 108/CT- VKSPY ngày 07/7/2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã truy tố Phạm Hồng Lam về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

***Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:***

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Hồng Lam tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền án chưa được xóa án tích và 02 tiền sự chưa được xóa vi phạm. Tuy nhiên, đó là căn cứ định tội đối với lần phạm tội này.

Các tình tiết giảm nhẹ được hưởng: bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hồng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

\*Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Hồng L 9 – 12 tháng tù

\*Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền

\*Về TNDS: Đã thực hiện xong

\* Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 330.000đ (Ba trăm ba mươi ngàn đồng).

\*Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Tòa án cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

#### **[1]. Thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

[1.2]. Về sự vắng mặt của người bị hại, người liên quan và người làm chứng: ông Nguyễn Tiến C, anh Phạm Văn Tvắng mặt tại phiên tòa, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; người làm chứng bà H vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi bị truy tố và xét xử đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hồng L giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Phạm Hồng L là đối tượng nghiện chất ma túy và đã có tiền án về cùng loại tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Ngày 15/4/2017 bị cáo thuê phòng nghỉ của gia đình ông C thuộc xóm Thượng, xã Thuận Thành, mục đích để tìm việc làm. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 17/4/2021 do chủ sở hữu tài sản để sở hữ nên Phạm Hồng L đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chót lọt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART tại phòng khách gia đình ông C. Sau khi bị phát giác L đã chỉ ra nơi tiêu thụ điện thoại và được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng định giá xác định trị giá 1.500.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản nêu trên dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích và 02 tiền sự chưa được xóa vi phạm nên là căn cứ để định tội đối với lần phạm tội này

[3] Về ý thức thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện tội phạm. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản trót lọt đem tiêu thụ chi tiêu cho mục đích cá nhân.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” đối với Phạm Hồng Lam tại Bản cáo trạng số: 108/CT - VKSPY ngày 07/7/2021 của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên với tình tiết định khung tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể Điều 173: *Tội Trộm cắp tài sản*:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) *Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*”.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng và phải chịu:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Do vậy, cần phải nghiêm trị bằng một bản án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

*Về nhân thân*: Bị cáo còn có nhân thân xấu: 01 tiền án chưa được xóa án tích và 02 tiền sự chưa được xóa vi phạm. Tuy nhiên, đó là căn cứ để định tội đối với lần phạm tội này của bị cáo Phạm Hồng Lam.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Phạm Hồng L được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra bị cáo tác động đến gia đình chị Phan Thị L (vợ bị cáo) để bồi thường thiệt hại cho người liên quan (anh Phạm Văn T) số tiền 1.400.000đ. Do vậy, khi quyết định hình phạt cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Mặc khác, là người nghiện ma túy và bị đưa ra xét về cùng loại tội chiếm đoạt tài sản, điều đó thể hiện bị cáo coi thường kỷ cương luật pháp. Do vậy, cần có hình phạt tù có thời hạn thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm nhanh hoàn lương hòa nhập với cộng đồng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như nhận định của Hội đồng xét xử. Vì vậy, được chấp nhận.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Tiến C đã nhận lại chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt; đối với chiếc ốp lưng điện thoại ông Chắc không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số tiền bán điện thoại cho anh T 1.400.000đ, bị cáo đã tác động gia đình chị Phan Thị L là vợ bị cáo đã thực hiện trả số tiền này cho anh Tám, anh T đã nhận ngày 26/4/2021 và không yêu cầu gì khác đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng vụ án: Số tiền thu giữ: 330.000đ, do bị cáo bán tài sản phạm tội mà có cần sung công quỹ Nhà nước.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Các vấn đề khác: Đối với hành vi của anh Phạm Văn T là người đã mua chiếc điện thoại do L trộm cắp được, nhưng anh Tám không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Tám. Ngoài ra, L còn khai nhận sau khi bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho anh T thì Lam đã dùng 01 phần tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân nhưng do không thu giữ được ma túy, không xác định được người bán ma túy cho L nên không đủ căn cứ xử lý hình sự L về hành vi này.

**Vì các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo **Phạm Hồng L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2.Về hình phạt:**

\* *Hình phạt chính:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hồng L** **12** (Mười hai) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/4/2021

Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Phạm Hồng L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

\**Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Lam

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền VNĐ 330.000đ (Ba trăm ba mươi ngàn đồng).*

*(Theo Ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 167 lập ngày 09 tháng 07 năm 2021, giữa CQĐT công an thị xã Phổ Yên và Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên số tiền 330.000đ).*

**5. Án phí:** Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

**6. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (ông Chắt), vắng người liên quan anh Tám). Bị hại và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



